

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20-3-2025

V/v “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con khi ly hôn, giữa
bà Hạnh và ông Tổ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Văn Phú Hiền

2- Ông Trần Đình Hưởng

- **Thư ký Tòa án:** Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1988, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. **Bị đơn:** Ông Vũ Huỳnh T, sinh năm 1987, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16-8-2024, bản khai ngày 18-11-2024, biên bản lấy lời khai ngày 9-12-2024; biên bản không tiến hành hoà giải được ngày 18-11-2024 và ngày 09-12-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Vũ Huỳnh T chung sống như vợ chồng vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 10/10/2008 (Giấy chứng nhận số 187). Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng nhau về tiền bạc, thường xuyên cãi vã nên bà bỏ đi từ năm 2012 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Vũ Đình T1, sinh ngày 02/11/2008 đang sống cùng ông T từ khi ly thân cho đến nay, nếu ly hôn, bà đồng ý giao con cho ông T nuôi, bà không cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Vũ Huỳnh T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 35/CV-VKS ngày 14/02/2025).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con với ông Vũ Huỳnh T nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Vũ Huỳnh T là bị đơn có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bà H là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10/02/2025; ông T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân:* Bà H và ông T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 10/10/2008 (Giấy chứng nhận số 187) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.1.1] Theo bà H, vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng về tiền bạc nên thường xuyên cãi vã, bà đã bỏ đi từ năm 2012 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông T.

[4.1.2] Tại biên bản xác minh ngày 16/10/2024 tại xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà ly thân đã lâu.

[4.1.3] Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần để hoà giải hàn gắn nhưng ông không đến để hoà giải. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 01 con chung Vũ Đình T1, sinh ngày 02/11/2008 đang sống cùng ông T, nếu ly hôn, bà đồng ý giao con cho ông T nuôi; nguyện vọng của con muốn sống cùng cha nên chấp nhận yêu cầu của bà H giao con cho ông T nuôi; bà H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4.3] *Về chia tài sản chung:* Bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bà H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn ông Vũ Huỳnh T.

2. *Về nuôi con chung:* Ông Vũ Huỳnh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đình T1, sinh ngày 02/11/2008; bà H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005066 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà H đã nộp đủ; ông Vũ Huỳnh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Châu,
H. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu.

Phạm Trần Hiển